

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
4	Huyện Nghĩa Đàn	Đơn vị bầu cử số 07	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu
5	Huyện Quỳnh Hợp	Đơn vị bầu cử số 09	04 đại biểu
6	Huyện Quỳnh Châu	Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
7	Huyện Quế Phong	Đơn vị bầu cử số 11	03 đại biểu
8	Huyện Tân Kỳ	Đơn vị bầu cử số 12	04 đại biểu
9	Huyện Kỳ Sơn	Đơn vị bầu cử số 13	03 đại biểu
10	Huyện Tương Dương	Đơn vị bầu cử số 14	03 đại biểu
11	Huyện Con Cuông	Đơn vị bầu cử số 15	03 đại biểu
12	Huyện Anh Sơn	Đơn vị bầu cử số 16	04 đại biểu
13	Huyện Đô Lương	Đơn vị bầu cử số 17	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 18	03 đại biểu
14	Huyện Thanh Chương	Đơn vị bầu cử số 19	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 20	04 đại biểu
15	Huyện Nam Đàn	Đơn vị bầu cử số 21	04 đại biểu
16	Huyện Nghi Lộc	Đơn vị bầu cử số 22	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 23	03 đại biểu
17	Thị xã Cửa Lò	Đơn vị bầu cử số 24	03 đại biểu
18	Huyện Hưng Nguyên	Đơn vị bầu cử số 25	03 đại biểu
19	Thành phố Vinh	Đơn vị bầu cử số 26	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 27	04 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 80/2004/NĐ-CP ngày 21/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của

Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 19 (mười chín) đơn vị bầu cử, 70 (bảy mươi) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Thành phố Hạ Long	Đơn vị bầu cử số 01 Đơn vị bầu cử số 02 Đơn vị bầu cử số 03	04 đại biểu 04 đại biểu 04 đại biểu
2	Thị xã Cẩm Phả	Đơn vị bầu cử số 04 Đơn vị bầu cử số 05	05 đại biểu 05 đại biểu
3	Thị xã Uông Bí	Đơn vị bầu cử số 06 Đơn vị bầu cử số 07	03 đại biểu 03 đại biểu
4	Huyện Đông Triều	Đơn vị bầu cử số 08 Đơn vị bầu cử số 09	05 đại biểu 05 đại biểu
5	Huyện Yên Hưng	Đơn vị bầu cử số 10 Đơn vị bầu cử số 11	04 đại biểu 04 đại biểu
6	Thị xã Móng Cái	Đơn vị bầu cử số 12	05 đại biểu
7	Huyện Hoành Bồ	Đơn vị bầu cử số 13	03 đại biểu
8	Huyện Vân Đồn Huyện Cô Tô	Đơn vị bầu cử số 14	04 đại biểu
9	Huyện Tiên Yên	Đơn vị bầu cử số 15	03 đại biểu
10	Huyện Đầm Hà	Đơn vị bầu cử số 16	02 đại biểu
11	Huyện Hải Hà	Đơn vị bầu cử số 17	03 đại biểu
12	Huyện Bình Liêu	Đơn vị bầu cử số 18	02 đại biểu
13	Huyện Ba Chẽ	Đơn vị bầu cử số 19	02 đại biểu